

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2021/HS-ST
Ngày: 26 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thanh Mai.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Võ Thị Mộc.

Ông Nguyễn Hùng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hiếu Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST- QĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thái Hoàng T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên cha: Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Thái Như P, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: có hai người, bị cáo là người thứ nhất; Tiền sự: không; Tiền án: 01 lần. Ngày 07/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019 (chưa xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2020. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.(vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Anh Trần Huỳnh T, sinh năm 1997; cư trú: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.(vắng mặt)

2/ Anh Lê Phú H, sinh năm 1994; cư trú: cư trú: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/8/2020, Nguyễn Thái Hoàng T cùng Trần Huỳnh T đi xe mô tô biển số 66L1-606.03 (xe T đứng tên sở hữu) đến Trung tâm y tế thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp để uống thuốc cai nghiện ma túy. Sau đó đến nhà bạn ở xã T huyện C, trên đường trở về nhà, T điều khiển xe chở T ngồi sau. Đến 08 giờ 35 phút, khi chạy ngang tiệm sửa xe “D” của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, ngụ ấp T, xã T, huyện C thấy tiệm đang mở cửa, nên T kêu T dừng xe lại để vào mua nhớt và phụ tùng về sửa xe. T điều khiển xe qua khỏi tiệm khoảng hơn 10 mét thì dừng lại. Khi đi vào tiệm thì T thấy không có người trông coi nên lấy trộm 05 chai nhớt và 01 bình ắc quy rồi lấy bọc nylon bỏ 03 chai nhớt, 01 bình ắc quy vào, 02 chai nhớt còn lại thì cầm trên tay rồi đi ra xe, cho T chở về nhà.

Khi về đến nhà thì T mang các tài sản lấy trộm được đem vào nhà, còn T điều khiển xe chạy về nhà. Khoảng 30 phút sau, T đến nhà của T hỏi mượn xe mô tô biển số 66L1-606.03 và nói là đi công chuyện, T đồng ý. T lấy xe chạy về nhà, mang theo các tài sản trộm được đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn Hoài Tâm thuộc ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây, T lấy 01 chai nhớt tự thay vào xe mô tô của mình (T đã gọi sửa trước đó) rồi điều khiển xe mô tô của T đến nhà bạn là Nguyễn Trần Trọng N, sinh năm 1993, ngụ ấp L, xã L, huyện L chơi. Do xe của T đề máy không được nên T nhờ N thay 01 bình ắc quy và 01 chai nhớt trộm được vào xe của T. Sau đó, T đi uống rượu cùng với Lê Phú H và người bạn tên Triều (không rõ họ tên địa chỉ). Trong lúc uống rượu thì T cho mỗi người 01 chai nhớt để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe về nhà, trả xe cho T và cho T 01 chai nhớt còn lại. T lấy chai nhớt thay vào 01 xe mô tô khác của T.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi đi chợ về phát hiện mất tài sản, anh D kiểm tra camera thì phát hiện T có hành vi trộm cắp tài sản của mình, nên đến Công an xã T trình báo. Sau khi làm việc, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 04/8/2020, khi công an xã T mời làm việc thì T thừa nhận biết các tài sản trên do T lấy trộm mà có, nên đã giao nộp xe mô tô biển số 66L1-606.03 để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 28/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 05 chai nhớt và 01 bình ắc quy mà T lấy trộm của anh D có tổng giá trị tài sản là 780.000đ.

Trong quá trình điều tra, tại Công an xã T thì T thừa nhận biết các tài sản trên do T trộm cắp mà có, nhưng sau đó thì không thừa nhận và cũng không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh, nên không đủ cơ sở kết luận T đồng phạm tội trộm cắp tài sản với T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho Trần Huỳnh T xe mô tô biển số 66L1-606.03 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Đối với 05 chai nhớt và bình ắc quy đã bị sử dụng, nên anh Nguyễn Văn D yêu cầu bồi tổng cộng 820.000đ. Ngày 31/8/2020, Nguyễn Thái Hoàng T đã bồi thường xong cho anh D theo yêu cầu, anh D đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Trần Huỳnh T, Nguyễn Trần Trọng N, Lê Phú H và người tên T, không biết các tài sản là do T trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS-CT ngày 17/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong phần tranh luận giữ N cáo trạng truy tố, đề nghị:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong và bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

- Về tang vật: không có.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định; bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng với Cáo trạng Viện kiểm sát Nhân dân huyện C đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định vào lúc 08 giờ 35 phút ngày 02/8/2020 bị cáo đã trộm

cấp của anh Nguyễn Văn D 05 chai nhớt và 01 bình ắc quy trị giá là 780.000đ, ở tiệm sửa xe “D” tại địa chỉ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Hành vi của bị cáo thực hiện lén lút, bí mật đối với chủ sở hữu tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản; bị cáo T trộm cắp tài sản của anh D có giá trị là 780.000 đồng, mặc dù chưa đủ định lượng nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tính chất phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản. Đồng thời, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo T, bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không sửa đổi, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Do tiền án được áp dụng làm tình tiết định tội đối với bị cáo, nên không áp dụng các tình tiết tăng nặng được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù đối với bị cáo T là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 01 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo không có các tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Đối với Trần Huỳnh T, Nguyễn Trần Trọng N, Lê Phú H và người tên Triều, không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự.

[8] Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- THADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thanh Mai